

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/01/2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn An Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn
Ông Trần Đức Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sâm, Thư ký- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang:
Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát V tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2018/TLST-HNGĐ, ngày 4 tháng 10 năm 2018, về: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lăng Thị H, sinh năm 1983 (có mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn VN, xã PV, huyện LNg, tỉnh BG.

- Bị đơn: Anh Lãnh Văn Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã BĐ, huyện LNg, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 31/7/2018 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lăng Thị H, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lãnh Văn Đ kết hôn với nhau ngày 14/12/2013 (Ấm lịch), đăng ký kết hôn ngày 22/11/2013 tại UBND xã BĐ, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn chị và anh Đ có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và được sự đồng ý của 02 bên gia đình. Sau khi cưới chị về gia đình nhà anh Đ làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 5 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày anh hay uống rượu, mỗi lần khi uống rượu về anh Đ lại sinh sự chửi mắng chị. Chị đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không nghe mà còn đánh chị, có lần trong 01

tháng anh Đ đã đánh chị 02 đến 03 lần. Chị đã cố gắng chịu đựng và khuyên bảo anh Đ, chị cũng đã nhờ bố mẹ chồng và anh em trong họ khuyên bảo anh Đ nhưng vẫn không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên. Đến tháng 8/2017 chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian ngắn. Sau đó anh Đ đã sang gia đình chị để đón chị về. Nhưng anh Đ vẫn uống rượu, chị tiếp tục khuyên bảo anh Đ chịu khó làm ăn kinh tế, nhưng anh Đ không sửa đổi. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Hiện nay, anh Đ đã đi làm xa không cho chị biết địa chỉ, chị cũng đã hỏi bố mẹ anh Đ về địa chỉ nhưng anh Đ cũng không cho bố mẹ anh Đ biết địa chỉ, chị được biết anh Đ vẫn gọi điện về gia đình để hỏi thăm gia đình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ để giải thoát cho 02 bên.

Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung công nợ chung.

Tại biên bản làm việc, ghi ngày 14/9/2018 ông Hoàng Văn S là Trưởng thôn T, xã BD, huyện LNg cung cấp: Anh Lã Văn Đ, chị Lăng Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã BD, huyện LNg, tỉnh BG. Tòa án đã đến gia đình anh Đ làm việc nhiều lần nhưng không gặp anh Đ, do anh Đ đi làm xa không có ở nhà. Qua sinh hoạt tại địa phương chưa lần nào phải giải quyết việc gì liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị H. Tuy nhiên theo thông tin của người dân trong thôn và ý kiến của ông Lã Cao V là bố đẻ anh Đ thì cuộc sống vợ chồng anh Đ, có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ hay uống rượu say xỉn, về nhà vợ chồng đánh nhau, gia đình anh Đ cũng đã khuyên bảo anh Đ nhưng không có kết quả. Hiện nay anh Đ đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương, chị H đã cắt khẩu không còn ở địa phương. Chị H có đơn xin ly hôn anh Đ đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết.

Tại biên bản làm việc, ghi ngày 03/10/2018 ông Lã Cao V là bố đẻ anh Lã Văn Đ, trình bày: Anh Lã Văn Đ và chị Lăng Thị H là con trai và con dâu ông. Anh Đ và chị H kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BD, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn anh Đ và chị H có được tự do tìm hiểu thỏa thuận và cùng thống nhất đi đến hôn nhân. Việc cưới hỏi của vợ chồng anh Đ, được 02 bên gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày vợ chồng hay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ hay uống rượu say xỉn về nhà vợ chồng hay gây gổ đánh nhau. Gia đình ông đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ tháng 01/2018 anh Đ đi làm, nhưng gia đình không rõ anh Đ đi làm ở đâu. Anh Đ vẫn liên lạc về gia đình ông cũng đã thông báo cho anh Đ biết việc chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Đ đã nói với gia đình ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H, nhưng do anh Đ không thu xếp thời gian về để giải quyết được, anh Đ đề nghị Tòa án gửi các văn bản của Tòa án qua gia đình. Nay chị H có đơn ly hôn và chị H đã tự ý cắt khẩu khỏi ra đình nhà chồng nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung,

vợ chồng anh Đ và chị H không có con chung. Về tài sản chung và công nợ chung, vợ chồng anh Đ và chị H tự giải quyết gia đình ông không có ý kiến gì.

Tại biên bản xác minh, ghi ngày 16/10/2018 ông Trần Khánh Dư là Trưởng Công an xã Biển Động, huyện Lục Ngạn cung cấp: Anh Lãnh Văn Đ là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn T, xã BĐ, huyện LNg, tỉnh BG. Hiện nay anh Đ chưa tách khẩu hay chuyển khẩu đi nơi khác. Nhưng là lao động tự do nên từ tháng 02/2018 anh Đ đi làm ăn xa nhà, ít khi có mặt tại địa phương. Do anh Đ và gia đình không khai báo cho nên địa phương không biết hiện nay anh Đ ở đâu. Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương đến nhà anh Đ để làm việc, nhưng anh Đ không có mặt ở gia đình.

Đại Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn chị Lăng Thị H đã chấp hành tốt về quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn anh Lãnh Văn Đ không chấp hành tốt không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lăng Thị H. Về quan hệ hôn nhân cho chị H được ly hôn anh Lãnh Văn Đ.

Về con chung, do chị H và anh Đ không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ cả trong hồ sơ vụ án được thêm tra tài liệu phiên tòa vụ án cơ sở vụ án kết quả tranh luận tài liệu phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xử như sau:

[1]. **Về tố tụng:** Tòa án cũng đã nhiều lần cùng với ông Hoàng Văn S là Trưởng thôn Thảo, xã Biển Động đến gia đình anh Đ làm việc và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đ, Tòa án đã tiến hành làm việc với Công an xã Biển Động về đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở của anh Đ. Hiện nay, anh Đ vẫn có hộ khẩu tại địa phương anh Đ cũng chưa làm thủ tục tách khẩu, chuyển hộ khẩu đi nơi khác. Do anh Đ và gia đình không khai báo cho nên địa phương không biết anh Đ đang làm việc và sinh sống ở đâu. Tòa án đã làm việc với ông Lãnh Cao V là bố đẻ anh Đ, ông V đã xác nhận hiện nay anh Đ đi làm nhưng gia đình không rõ anh Đ làm việc ở đâu. Anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình và có biết việc chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, ông đã thông báo cho anh Đ biết yêu cầu này của chị H. Do anh Đ thường xuyên vắng mặt ở địa phương nên Tòa án không thể thực hiện tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Đ được. Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì được coi là cố tình giấu địa chỉ căn cứ Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đã tổng đạt cho ông Lãnh Cao V là bố đẻ anh Đ cùng sinh sống và có hộ khẩu với anh Đ theo quy định của pháp luật và thực hiện việc niêm yết công

khai các văn bản tố tụng đối với anh Đ theo đúng quy định. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Đ, nhưng tại phiên Tòa anh Đ vẫn vắng mặt không lý do căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh Đ.

[2].**Về nội dung:** Chị Lăng Thị H và anh Lãnh Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 22/11/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện LNg, tỉnh BG. Trước khi kết hôn chị và anh Đ có được tự do tìm hiểu thỏa thuận, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương và được sự đồng ý của 02 bên gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới chị H đã về gia đình nhà anh Đ làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 5 tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày anh Đ hay uống rượu, mỗi lần uống rượu về say xỉn anh Đ lại sinh sự chửi mắng, đánh chị H. Chị H và gia đình đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, đến tháng 8/2017 chị đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng đã sống ly thân trong một thời gian ngắn, sau đó Đức đã sang gia đình nhà chị H để đón chị về. Chị H tiếp tục khuyên bảo anh Đ chịu khó làm ăn kinh tế, nhưng anh Đ vẫn không sửa đổi. Vợ chồng chị H, anh Đ đã sống ly thân từ tháng 5/2018 cho đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Đ không còn, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cũng đã triệu tập anh Đ 02 lần để hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt, do vậy đã không hòa giải được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ không có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh Đ không có tài sản chung công nợ chung nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lăng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị H.

[1].Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lăng Thị H được ly hôn anh Lãnh Văn Đ.

[2].Về án phí: Chị Lăng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0005047 ngày 27/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Lăng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lãnh Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã BD, huyện LNg;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn An Ninh

